

Sơn La, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán Chính lý tài liệu lưu trữ
của Sở Y tế tỉnh Sơn La năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 21/6/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá chính lý tài liệu giấy;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2023 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chính lý tài liệu nền giấy;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về việc thu hồi, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 đối với một số cơ quan đơn vị cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-SYT ngày 03/12/2025 của Sở Y tế về việc thu hồi, phân bổ dự toán được giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Ngành Y tế;

*Căn cứ Giấy uỷ quyền số 04/GUQ-SYT ngày 15/4/2025 của Giám đốc Sở Y tế;
Theo Tờ trình số 24/TTr-VPSYT ngày 05/12/2025 của Văn phòng Sở Y tế
tỉnh Sơn La*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán: Chinh lý tài liệu lưu trữ của Sở Y tế tỉnh Sơn La năm 2025, với các nội dung như sau:

- 1. Tên dự toán:** Chinh lý tài liệu lưu trữ của Sở Y tế tỉnh Sơn La năm 2025.
- 2. Tổng dự toán kinh phí:** **400.286.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác. Trong đó:
Chi phí chinh lý tài liệu rời lẻ: 400.286.000 đồng
(*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)
- 3. Chủ đầu tư:** Sở Y tế tỉnh Sơn La.
- 4. Nguồn vốn:** Ngân sách nhà nước năm 2025.
- 5. Thời gian thực hiện:** Quý IV, năm 2025.
- 6. Địa điểm thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 15, đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La.
- 7. Nội dung, quy mô thực hiện:** Chinh lý 54,59 mét tài liệu lưu trữ của Sở Y tế tỉnh Sơn La.

8. Mục tiêu:

Tổ chức sắp xếp hồ sơ, tài liệu của phòng hoặc khối tài liệu đưa ra chinh lý một cách khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản và khai thác, sử dụng tài liệu; Loại ra những tài liệu hết giá trị để tiêu huỷ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kho tàng và trang thiết bị, phương tiện bảo quản.

Điều 2. Giao Văn phòng Sở Y tế tỉnh Sơn La chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Trọng Hải

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ
Dự toán: Chính lý tài liệu lưu trữ của Sở Y tế tỉnh Sơn La năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2025 của Văn phòng Sở Y tế tỉnh Sơn La)

Stt	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá chưa bao gồm VAT	Thành tiền (chưa bao gồm VAT)	Thuế VAT 8%	Thành tiền (đã bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
I	Chi phí chính lý tài liệu rời lẻ							
1	Chi phí lao động chính lý Tài liệu hành chính rời lẻ	mét	54,59	5.654.549	308.681.819	24.694.546	333.376.365	
2	Chi phí máy móc thiết bị	mét	54,59	182.012	9.936.035	794.883	10.730.918	
3	Chi phí công cụ dụng cụ	mét	54,59	32.041	1.749.118	139.929	1.889.048	
4	Chi phí vật tư, văn phòng phẩm	mét	54,59	920.840	50.268.656	4.021.492	54.290.148	
	Tổng cộng						400.286.478	
	Làm tròn						400.286.000	

Bằng chữ: Bốn trăm triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng./.